

Số: 310/2004/QĐ-UB

TP.Cần Thơ, ngày 27 tháng 10 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH

VỀ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA SỞ TÀI CHÍNH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/20003;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 115/2003/TTLT BTC-BNV ngày 28/11/2003 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ “Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài chính thuộc UBND các cấp”.

Căn cứ Quyết định số 06/2004/QĐ-UB ngày 02/01/2004 của UBND lâm thời thành phố Cần Thơ về việc thành lập Sở Tài chính thuộc UBND thành phố Cần Thơ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tư pháp và Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng:

Sở Tài chính là cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Cần Thơ, giúp UBND thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài chính, ngân sách Nhà nước (NSNN), thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước, các quỹ tài chính nhà nước, đầu tư tài chính, tài chính doanh nghiệp, kế toán, kiểm toán độc lập, giá cả và hoạt động dịch vụ tài chính (sau đây gọi chung là lĩnh vực tài chính) tại địa phương theo quy định của pháp luật.

Sở Tài chính chịu sự quản lý toàn diện và trực tiếp của UBND thành phố, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tài chính.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Trình UBND thành phố ban hành các quyết định, chỉ thị về quản lý lĩnh vực tài chính ở địa phương theo quy định của pháp luật và phân cấp của Chính phủ.

2. Trình UBND thành phố chương trình, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm về tài chính ngân sách phù hợp với quy hoạch, kế hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

3. Tổ chức, chỉ đạo thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, dự án, quy hoạch, kế hoạch về lĩnh vực tài chính; hướng dẫn các cơ quan thuộc thành phố, cơ quan tài chính cấp dưới thống nhất tổ chức triển khai thực hiện pháp luật, chính sách chế độ và các quy định của Nhà nước về tài chính trên địa bàn; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và thông tin về tài chính.

4. Trình UBND thành phố phương án phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi của từng cấp ngân sách của địa phương; trình UBND thành phố để trình HĐND thành phố phê chuẩn định mức phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương, quyết định một số chế độ thu phí và các khoản đóng góp của nhân dân theo quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chế độ công khai tài chính-ngân sách, chế độ quản lý tài chính, báo cáo kế toán theo quy định của pháp luật.

5. Trình UBND thành phố quy định nhiệm vụ và các biện pháp quản lý, điều hành ngân sách hàng năm của địa phương.

- Hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp (sau đây gọi chung là cơ quan HCSN) thuộc thành phố và cơ quan tài chính cấp dưới xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước hàng năm theo quy định của pháp luật.

- Thẩm định và chịu trách nhiệm về việc thẩm định dự toán ngân sách của các cơ quan, đơn vị cùng cấp và UBND cấp dưới.

- Lập dự toán thu NSNN trên địa bàn, lập dự toán thu, chi ngân sách địa phương, lập phương án phân bổ ngân sách cấp Thành phố, báo cáo UBND thành phố để trình HĐND thành phố quyết định.

6. Báo cáo UBND thành phố xem xét để trình HĐND thành phố quyết định dự toán điều chỉnh ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết, đề xuất các phương án cân đối ngân sách và các biện pháp cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ thu, chi ngân sách, thực hiện tiết kiệm, chống tham ô lãng phí.

- Thẩm tra việc phân bổ dự toán ngân sách cho các đơn vị trực thuộc của cơ quan cùng cấp theo quy định.

7. Phối hợp với các cơ quan thu trong việc thực hiện công tác quản lý thu thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác trên địa bàn.

8. Thẩm định quyết toán thu NSNN phát sinh trên địa bàn quận, huyện, quyết toán thu, chi ngân sách quận, huyện; thẩm định và thông báo quyết toán đối với các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp và các tổ chức khác có sử dụng ngân sách thành phố và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định.

- Tổng hợp tình hình thu, chi NSNN, lập tổng quyết toán ngân sách hàng năm của địa phương để UBND trình HĐND thành phố phê duyệt, báo cáo Bộ Tài chính.

9. Quản lý các nguồn kinh phí ủy quyền của Trung ương, quản lý quỹ dự trữ tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật.

10. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chi tiêu và sử dụng ngân sách ở các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách thành phố.

11. Yêu cầu Kho bạc Nhà nước (KBNN) tạm dừng thanh toán khi phát hiện chi vượt dự toán, sai chính sách, chế độ hoặc không chấp hành chế độ báo cáo, thống kê.

12. Tham gia với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan có liên quan để tham mưu với UBND thành phố về chiến lược thu hút, huy động, sử dụng vốn đầu tư ngắn hạn, dài hạn trong và ngoài nước; xây dựng các chính sách, biện pháp điều phối và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) trên địa bàn.

- Giúp UBND thành phố quản lý nhà nước về tài chính theo vùng lãnh thổ đối với tất cả các chương trình, dự án ODA trên địa bàn thành phố, kể cả các chương trình dự án do các Bộ, cơ quan Trung ương hoặc tỉnh khác chủ trì thực hiện.

13. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan xây dựng dự toán và phương án phân bổ dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm, chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan bố trí các nguồn vốn khác có tính chất đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm trình UBND thành phố quyết định.

- Tham gia chủ trương đầu tư, thẩm định tài chính các dự án đầu tư do Thành phố quản lý; tham gia xét thầu đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của UBND thành phố và các dự án khác trên địa bàn theo đề nghị của chủ đầu tư.

- Hướng dẫn các chủ đầu tư lập kế hoạch vốn đầu tư hàng năm theo quy định của Luật NSNN; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc trình UBND thành phố quyết định phân bổ vốn đầu tư, danh mục dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách thành phố theo quy chế quản lý đầu tư, xây dựng kế hoạch điều chỉnh bổ sung, điều hòa vốn đầu tư thanh toán đối với các dự án đầu tư từ ngân sách địa phương.

Báo cáo UBND thành phố điều chỉnh kế hoạch phân bổ vốn đầu tư trong trường hợp cần thiết.

14. Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra các Chủ đầu tư triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư, hoàn trả vốn vay theo đúng cam kết của hợp đồng tín dụng, tiếp nhận và sử dụng vốn đầu tư, thực hiện quyết toán vốn đầu tư theo đúng quy định của Nhà nước, giải quyết vướng mắc phát sinh trong quá trình lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư.

Hướng dẫn và kiểm tra việc thẩm tra, phê duyệt quyết toán đối với các dự án đầu tư đã được phân cấp theo quy định.

15. Thống nhất quản lý các khoản vay và viện trợ dành cho địa phương theo quy định của pháp luật. Giúp UBND thành phố triển khai việc phát hành trái phiếu và các hình thức vay nợ khác của địa phương theo quy định của Luật NSNN.

16. Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư, tình hình quản lý, sử dụng vốn đầu tư, quyết toán vốn đầu tư thuộc ngân sách địa phương của Chủ đầu tư và cơ quan tài chính quận, huyện, xã, tình hình kiểm soát thanh toán vốn đầu tư của KBNN ở thành phố, quận, huyện.

17. Tổ chức thẩm tra quyết toán vốn đầu tư, trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt (đối với dự án do Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt quyết toán vốn đầu tư). Thẩm tra, phê duyệt và chịu trách nhiệm về việc phê duyệt quyết toán các dự án đầu tư bằng nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư XD/CB địa phương theo quy định.

- Chủ trì tổ chức kiểm tra báo cáo quyết toán các dự án nhóm A sử dụng vốn NSNN do Chủ tịch UBND thành phố quyết định đầu tư, trình UBND thành phố phê duyệt theo quy định của pháp luật.

18. Tổng hợp, phân tích tình hình huy động và sử dụng vốn đầu tư, đánh giá hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư, quyết toán vốn đầu tư của địa phương, báo cáo Bộ Tài chính và UBND thành phố theo quy định.

19. Giúp UBND thành phố chỉ đạo, điều hành hoạt động của các Quỹ đầu tư phát triển của địa phương.

- Kiểm tra, giám sát Chi nhánh Quỹ hỗ trợ phát triển tại địa phương trong việc cho vay, hỗ trợ lãi suất, bảo lãnh, tái bảo lãnh đối với phần vốn từ nguồn ngân sách địa phương do UBND thành phố ủy thác cho Chi nhánh Quỹ hỗ trợ phát triển thực hiện.

20. Giúp UBND thành phố và Bộ trưởng Bộ Tài chính thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về tài chính doanh nghiệp:

- Hướng dẫn thực hiện các chính sách, chế độ quản lý tài chính doanh nghiệp (doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp khác, hợp tác xã và tổ hợp tác), chế độ quản lý, bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước tại doanh nghiệp; dự báo khả năng động viên tài chính từ nguồn doanh nghiệp trên địa bàn.

- Kiểm tra việc thực hiện pháp luật về tài chính, kế toán tại các loại hình doanh nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

- Giúp UBND thành phố quản lý vốn và tài sản thuộc sở hữu Nhà nước tại các doanh nghiệp do địa phương thành lập hoặc góp vốn theo quy định của pháp luật.

- Tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp trên địa bàn, tình hình quản lý, bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước tại doanh nghiệp do địa phương thành lập hoặc góp vốn, báo cáo UBND Thành phố và Bộ trưởng Bộ Tài chính.

21. Hướng dẫn các cơ quan HCSN thuộc địa phương thực hiện chế độ quản lý tài sản Nhà nước; đề xuất các biện pháp về tài chính để đảm bảo quản lý và sử dụng có hiệu quả tài nguyên, công sản tại địa phương.

- Hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức, cơ quan Nhà nước ở địa phương thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, thu tiền sử dụng đất, thuế đất, góp vốn liên doanh bằng giá trị quyền sử dụng đất.

- Tổ chức tiếp nhận, quản lý, trình UBND thành phố xử lý hoặc xử lý theo thẩm quyền đối với tài sản vô chủ, tài sản mới được tìm thấy, tài sản tịch thu sung quỹ Nhà nước, tài sản viện trợ không hoàn lại khi các dự án kết thúc chuyển giao.

- Kiểm tra, xử lý hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý các vướng mắc về tài sản thuộc sở hữu Nhà nước tại các cơ quan HCSN và tổ chức khác theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Quản lý tài sản Nhà nước tại các tổ chức hội, tổ chức bán công.

- Tổ chức quản lý và khai thác tài sản Nhà nước chưa giao cho tổ chức cá nhân quản lý, sử dụng; quản lý các nguồn tài chính phát sinh trong quá trình quản lý, khai thác, chuyển giao, xử lý tài sản Nhà nước.

22. Giúp UBND thành phố thống nhất quản lý công tác giá tại địa phương theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện các chính sách, biện pháp của Nhà nước về giá. Trình Chủ tịch UBND thành phố quyết định phương án giá do các Sở, UBND quận, huyện hoặc doanh nghiệp Nhà nước xây dựng đối với giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ quan trọng, giá sản phẩm độc quyền, giá chuyển quyền sử dụng đất, giá đền bù giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức hiệp thương giá, kiểm soát giá độc quyền, chống bán phá giá, niêm yết giá theo quy định của pháp luật.

- Thu thập thông tin, phân tích tình hình và sự biến động giá cả; báo cáo tình hình giá cả thị trường và tình hình thực hiện công tác quản lý Nhà nước về giá tại địa phương theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính và UBND thành phố.

Chủ trì phối hợp các cơ quan có liên quan kiểm tra việc thực hiện pháp luật về giá của các tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn Thành phố; xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm pháp luật về giá theo quy định của Nhà nước.

23. Hướng dẫn, quản lý và kiểm tra việc thực hiện các dịch vụ tài chính, kinh doanh xổ số kiến thiết và giải trí có đặt cược, vui chơi có thưởng theo quy định của pháp luật.

24. Chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý tài chính ở cấp quận, huyện và cấp xã.

25. Thanh tra tài chính đối với các cơ quan HCSN, tổ chức kinh tế, văn hóa-xã hội, doanh nghiệp và công dân theo thẩm quyền; thanh tra đối với các cơ quan, tổ chức thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với cơ quan Thanh tra tài chính ở Trung ương thực hiện thanh tra tài chính đối với các cơ quan HCSN và doanh nghiệp do Trung ương quản lý trên địa bàn theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Xét, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật về tài chính theo quy định của pháp luật.

26. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức tài chính kế toán ở địa phương; quản lý tài chính, tài sản và cán bộ, công chức của Sở theo quy định.

27. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hoặc do UBND thành phố giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế:

3.1. Lãnh đạo:

Sở Tài chính thành phố Cần Thơ có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

Giám đốc là người đứng đầu đơn vị, chịu trách nhiệm trước UBND thành phố và pháp luật về toàn bộ các hoạt động của Sở Tài chính.

Phó Giám đốc là người giúp việc Giám đốc, phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về các nhiệm vụ công tác được giao.

3.2. Cơ cấu tổ chức:

a. Đơn vị quản lý Nhà nước:

- Văn phòng;
- Thanh tra;
- Phòng Ngân sách;
- Phòng Hành chính-Sự nghiệp;
- Phòng Đầu tư;
- Phòng Quản lý Giá-Công sản;
- Phòng Tài chính-Doanh nghiệp.

b. Các tổ chức sự nghiệp:

- Trung tâm Dịch vụ và bán đấu giá tài sản Nhà nước.

3.3. Biên chế của Sở:

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, Giám đốc Sở Tài chính phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch UBND thành phố quyết định số lượng biên chế hàng năm.

- Việc bố trí cán bộ, công chức của Sở phải căn cứ vào nhu cầu, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức, viên chức Nhà nước theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2385/QĐ.UBT.95 ngày 11/12/1995 của UBND tỉnh Cần Thơ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Tài chính-Vật giá tỉnh Cần Thơ.

Giao Giám đốc Sở Tài chính phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị phù hợp với Quy chế hoạt động của UBND thành phố và các quy định hiện hành.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố, Chủ tịch UBND các quận, huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TP. CẦN THƠ
CHỦ TỊCH**